**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 18**

**Ngày soạn: 05/1/2024**

**Ngày giảng: Thứ hai 08/01/2024**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHỦ ĐỀ: NGÀY HỘI VÌ SỨC KHOẺ HỌC ĐƯỜNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được tầm quan trọng của việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm bảo vệ sức khoẻ học đường;

- Xác định được mục tiêu giữu vs ATTP dưới những hình thức khác nhau;

- Tích cực tham gia các hình thức tuyên truyền nhà trường tổ chức và có ý thức tự giác rèn luyện sức khoẻ ở nhà kết hợp với ăn uống hợp lí;

-Rèn kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động, năng lực tự chủ, có ý chí rèn luyện đảm bảo sức khoẻ trong học tập và phát triển thể lực sau này; phát triển phẩm chất trách nhiệm đối với bản thân

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tranh ảnh

**-** [**https://youtu.be/7PQ1lg67-6Y**](https://youtu.be/7PQ1lg67-6Y)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**1. Chào cờ: (5)**

- Ổn định tổ chức

-GV điều khiển lễ chào cờ

- Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.

- GV nhận xét thi đua

- GV triển khai kế hoạch tuần.

**2.Xem video An toàn thực phẩm**

**-** [**https://youtu.be/7PQ1lg67-6Y**](https://youtu.be/7PQ1lg67-6Y)

**3. Bài tuyên truyền an toàn thực phẩm trường tiểu học**

Như chúng ta đã biết vệ sinh an toàn thực phẩm là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay trong xã hội và nhất là một trong những tiêu chí hàng đầu để đánh giá xếp loại trường mầm non. Chất lượng VSATTP liên quan đến quá trình từ khâu sản xuất tới khâu tiêu dùng nên công tác này đòi hỏi tính liên ngành cao và là công việc của toàn dân. Với ngành giáo dục, trong đó bậc học mầm non có trách nhiệm lớn vì công việc VSATTP có liên quan đến tổ chức ăn tập thể cho đông đảo lực lượng cán bộ, giáo viên và trẻ em mầm non. Cơ sỡ giáo dục mầm non là nơi tập trung đông trẻ, bản thân trẻ còn non ớt, chưa chủ động ý thức về dinh dưỡng đầy đủ và nếu bị ngộ độc thực phẩm trong cơ sỡ giáo dục mầm non thì hậu quả sẽ rất lớn.

Công tác đảm bảo vệ sinh ATTP luôn được nhà trường đặt lên hàng đầu. Là một trường có tỷ lệ trẻ ăn bán trú 100%. Mỗi ngày trẻ được ăn 1 bữa tại trường, với thực đơn được thay đổi hàng ngày để bảo đảm sự phong phú và đủ chất dinh dưỡng theo yêu cầu. Nhận thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh ATTP cho trẻ, nhà trường đã đầu tư vào hệ thống nhà bếp. Đội ngũ nhân viên nhà bếp cũng như giáo viên của trường thường xuyên được tập huấn kiến thức, kỹ năng để đảm bảo vệ sinh ATTP trong các bữa ăn. Nhà trường tăng cường hơn công tác vệ sinh cho trẻ, đặc biệt là đảm bảo vệ sinh ATTP. Không chỉ thực phẩm đảm bảo an toàn, việc chế biến thức ăn, quá trình bảo quản thực phẩm đều phải tuân thủ theo quy trình bếp 1 chiều từ khâu sơ chế, đến khâu chia thức ăn. Nhà trường thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh từ khu vực bếp đến phòng học; theo dõi sức khỏe của trẻ, đồng thời trực tiếp tuyên truyền, trao đổi với phụ huynh để cùng giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

Để đảm bảo nguồn gốc thực phẩm rõ ràng, nhà trường đã ký kết hợp đồng ràng buộc trách nhiệm với các đơn vị cung cấp thực phẩm tươi sạch, có uy tín, đảm bảo chất lượng; có lưu mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ; đội ngũ nhân viên nhà bếp đã được tập huấn kiến thức về vệ sinh ATTP và được khám sức khỏe định kỳ; đưa kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh ATTP lồng ghép tuyên truyền cho các bậc cha mẹ ở các lớp như; treo tranh ảnh, áp-phích về vệ sinh ATTP tại các bảng tin, góc tuyên truyền của nhà trường,…để phụ huynh học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm đến sức khỏe của trẻ.

NHÀ TRƯỜNG LUÔN THỰC HIỆN TỐT 10 NGUYÊN TẮC VÀNG VỀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Nguyên tắc 1.

Chọn thực phẩm an toàn. Chọn thực phẩm tươi. rau, quả ăn sống phải được ngâm và rửa kỹ bằng nước sạch. Quả nên gọt vỏ trước khi ăn. Thực phẩm đông lạnh để tan đá, rồi làm đông đá lại là kém an toàn.

Nguyên tắc 2.

Nấu chín kỹ thức ăn. Nấu chín kỹ hoàn toàn thức ăn, là bảo đảm nhiệt độ trung tâm thực phẩm phải đạt tới trên 70° C.

Nguyên tắc 3.

Ăn ngay sau khi nấu. Hãy ăn ngay sau khi vừa nấu xong, vì thức ăn càng để lâu thì càng nguy hiểm.

Nguyên tắc 4.

Bảo quản cẩn thận các thức ăn đã nấu chính. Muốn giữ thức ăn quá 5 tiếng đồng hồ, cần phải giữ liên tục nóng trên 60° C hoặc lạnh dưới 10° C. Thức ăn cho trẻ nhỏ không nên dùng lại.

Nguyên tắc 5.

Nấu lại thức ăn thật kỹ. Các thức ăn chín dùng lại sau 5 tiếng, nhất thiết phải được đun kỹ lại.

Nguyên tắc 6.

Tránh ô nhiễm chéo giữa thức ăn chín và sống, với bề mặt bẩn. Thức ăn đã được nấu chính có thể bị nhiễm mầm bệnh do tiếp xúc trực tiếp với thức ăn sống hoặc gián tiếp với các bề mặt bẩn (như dùng chung dao, thớt để chế biến thực phẩm sống và chín).

Nguyên tắc 7.

Rửa tay sạch trước khi chế biến thức ăn và sau mỗi lần gián đoạn để làm việc khác. Nếu bạn bị nhiễm trùng ở bàn tay, hãy băng kỹ và kín vết thương nhiễm trùng đó trước khi chế biến thức ăn.

Nguyên tắc 8.

Giữ sạch các bề mặt chế biến thức ăn. Do thức ăn dễ bị nhiễm khuẩn, bất kỳ bề mặt nào dùng để chế biến thức ăn cũng phải được giữ sạch. Khăn lau bát đĩa cần phải được luộc nước sôi và thay thường xuyên trước khi sử dụng lại.

Nguyên tắc 9.

Che đậy thực phẩm để tránh côn trùng và các động vật khác. Che đậy giữ thực phẩm trong hộp kín, chạn, tủ kính, lồng bàn... Đó là cách bảo vệ tốt nhấy. Khăn đã dùng che đậy thức ăn chín phải được giặt sạch lại.

Nguyên tắc 10.

Sử dụng nguồn nước sạch an toàn. Nước sạch là nước không màu, mùi, vị lạ và không chứa mầm bệnh. hãy đun sôi trước khi làm đá uống. Đặc biệt cẩm thận với nguồn nước dùng nấu thức ăn cho trẻ nhỏ.

**TOÁN**

**EM VUI HỌC TOÁN ( Tiết 2 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

Hát và vận động theo nhịp, chơi trò chơi thông qua đó cúng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 10.

Vẽ tranh biếu diễn phép cộng, phép trừ qua đó hiểu ý nghĩa phép cộng, phép trừ.

Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các hoạt động tạo hình.

Phát triển các NL toán học.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bàihát.<https://coccoc.com/search?query=VI+DEO+B%C3%80I+H%C3%81T+M%E1%BB%98T+V%E1%BB%9AI+M%E1%BB%98T+L%C3%80+HAI&tbm=vid>

Bút màu, giấy vẽ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HSKT** |
| **A.Hoạt động 1. Cùng hát và giơ ngón tay biểu diễn phép tính 5P**  a) Hát và vận động theo nhịp  đường link |  | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
|  | HS hát và vận động theo nhịp của bài hát. Ví dụ: Khi hát “Một với một là hai” thì HS giơ 2 ngón tay (mỗi tay 1 ngón) để minh hoạ phép tính theo lời bài hát.  b) Giơ ngón tay biểu diễn phép cộng, phép trừ  HS thực hiện theo cặp: đọc phép tính, giơ ngón tay biểu diễn phép tính vừa đọc và ngược lại. |  |
| b.Hoạt động 2. Cùng nhau tạo hình 10P  - Cho HS thực hiện theo nhóm: Cùng nắm tay nhau tạo thành hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác.  - Khuyến khích HS suy nghĩ thay đổi tư thế tìm các cách tạo hình sáng tạo. | - HS thực hiện | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| C. Hoạt động 3. Vẽ tranh rồi viết phép cộng, phép trừ thích hợp 10P  - Cho HS thực hiện theo nhóm: Vẽ tranh biểu diễn phép cộng, phép trừ rồi viết phép tính thích hợp với mỗi tình huống. | - HS thực hiện |  |
| - Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.  - Trung bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng. |  |  |
| E. Củng cố, dặn dò 5P  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. |  |  |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 83: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Ôn lại các vần đã học.

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

**2. Kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 đến 15 chữ).

**3. Thái độ:**  Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ . vi deo

khởi động <https://youtu.be/iBX6RT_xrg0>

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn, bộ đồ dùng

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **4. Đọc. 15P**  - GV đọc thành tiếng một lần bài thơ: Nắng xuân hồng.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ từng không (nếu cần): khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người.  - Tổ chức đọc bài thơ.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  +) Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ?  +) Tìm từ ngữ miêu tả bầy chim?  +) Từ “lung linh” dùng để miêu tả sự vật gì?  +) Hai tiếng trong từ “rộn rã” có điểm gì giống và khác nhau?  +) Hai tiếng trong từ "lung linh" có điểm gì giống và khác nhau  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **5. Viết chính tả: 15P**  - GV đọc câu thơ cần viết.  +) Dòng thứ nhất có mấy chữ?  +) Dòng thứ hai có mấy chữ?  - Tổ chức viết chính tả.  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu tiên của đoạn và chữ cái đầu tiên của câu; khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ.  - GV uốn nắn nhắc nhởHS. | - HS đọc nhẩm theo.  - HS đọc nối tiếp hai dòng thơ. Đọc ĐT toàn bài thơ.  - Cây cối, bầy chim, ánh nắng, con đường  - Rộn rã.  - Miêu tả ánh nắng.  -  Giống: giống nhau về âm r khác nhau về vần.  - Giống: giống nhau về âm l khác nhau về vần ung, inh.  - HS đọc lại.  - Có 6 chữ.  - Có 8 chữ  - HS chép 2 dòng thơ vào vở. | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV  Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |

**6. Củng cố: 5P**

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- GV nhắc một số từ ngữ xuất hiện trong bài thơ Nắng xuân hồng (lung linh, rộn rã, hớn hở), cho HS đặt câu với những từ ngữ đó.

- GV khuyến khích HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè chuyện Voi, hổ và khỉ.

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kiểm tra đánh giá kĩ năng đọc **.**Đọc được một đoạn văn, thơ khoảng 35 – 40 tiếng chứa vần đã học.

- Có khả năng hợp tác, chia sẻ với bạn, vận dụng những điều đã học vào thực tế.Biết vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

- Yêu thích ngôn ngữ Tiếng việt qua các hoạt động học.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

**II. ĐỒ DÙNG DẠ HỌC:**

- GV:Nội dung ôn tập [**https://youtu.be/iBX6RT\_xrg0**](https://youtu.be/iBX6RT_xrg0)

- HS: Vở ôli.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1: ĐỌC THÀNH TIẾNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1.Khởi động:** Mở nhạc cho HS hát 5P  [**https://youtu.be/iBX6RT\_xrg0**](https://youtu.be/iBX6RT_xrg0) | HS hát múa vận động | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| - Giới thiệu bài:  - GV nêu yêu cầu cần đạt của bài học. | - HS lắng nghe. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành 20P** |  |  |
| **2. 1. Yêu cầu**  - Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 35 – 40 tiếng chứa vần đá học. Ngữ liệu kiểm tra là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà để kiểm tra GV chuẩn bị và giới thiệu (Một trí khôn hơn trăm trí khôn), cũng có thể là một bài ngắn, một đoạn bất kì trong các bài Tập đọc của SGK (đã học trước đó).  - Nếu lấy văn bản ngoài SGK làm ngữ liệu thì GV phải hết sức chú ý để tránh lạc vần (tiếng có vần HS chưa được học). với nội dung học vần kết thúc học kì I. | - HS lắng nghe yêu cầu |  |
| **2.2. Cách thực hiện.**  - GV làm các thăm ghi số các đoạn 1, 2, 3, 4, 5 (truyện Một trí khôn hơn trăm trí khôn) hoặc các đoạn của các văn bản khác (Nàng tiên cá, Chú bé trên cung trăng, Em bé của chuột con, Nước sông ngọt mát,...).  - HS lên bảng bốc thăm đoạn đọc.  - HS đọc trước lớp đoạn văn (không nhất thiết phải đọc hết cả đoạn). GV có thể yêu cầu HS phân tích 1 tiếng bất kì để tăng điểm cho HS.  - GV nhận xét, chấm điểm (theo hướng dẫn tại các văn bản chỉ đạo hiện hành). Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại. | - HS lên bảng bốc thăm đoạn đọc. | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| (1) Tỏ vẻ  Chồn và gà rừng là bạn thân nhưng chồn vẫn ngầm xem thường gà. Một hôm, chồn tỏ vẻ:  - Gà à, bạn có trí khôn chứ?  - Chỉ có tí ti. - Gà đáp.  Chồn ra vẻ:  - Tớ thì có cả trăm trí khôn cơ. | | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| (2) Bất ngờ  Vừa lúc đó một bác nông dân cầm liềm đi qua.  Chồn và gà cuống cuồng bỏ trốn. Chúng nấp trong đám cỏ rậm. Bác nông dân len giữa đám cỏ, đe: “ Ta đã nhìn rõ bọn mi. Cứ nằm yên đó nhé”. | |  |
| (3) Trí khôn của gà  Chồn và gà nghe thế thì ớn quá. Gà giục chồn: “Bạn nghĩ kế gì đi!”. Chồn chả nghĩ ra kế gì. Nó nhờ gà nghĩ giúp. Gà thầm thì: “Bạ cứ yên trí làm thế, làm thế...”. | | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| (4) Mắc lừa  Bác nông dân tóm được gà trong đám cỏ. Gà giả vở ủ rũ. Bác ta bỏ gà trên cỏ để vồ chồn. Gà vù lên đống rơm, vươn cổ kêu: “Ò ó o o...”. Bác liền bỏ chồn để vồ gà. Chỉ chờ thế, chồn co giò biến mất. | |  |
| (5) Cảm phục  Chồn về đế nhà, vừa sợ, vừa then, vừa cảm phục gà. Chồn đến tìm gà. Nó ân hận:  - Gà à, tí ti trí khôn của bạn còn hơn cả trăm trí khôn của tớ. Cảm ơn bạn nhé.  Từ hôm đó, chồn tin và quý gà hơn. | |  |
| **4. Hoạt động vận dụng, nối tiếp. 5P**  - GV nhận xét tiết học;  - Về nhà cùng với người thân luyện đọc những bài đã học. | - Lắng nghe | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |

**Ngày soạn: ngày 06/1/2024**

**Ngày dạy: Thứ ba ngày 09/ 1/2024**

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm đúng bài tập: Nối vần (trên mỗi toa tàu) với từng mặt hàng. Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Chú bé trên cung trăng. Tập chép đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả 1 câu văn.

- Tự giác trong việc ôn tập. Tự tin trao đổi ý kiến với thầy cô, bạn bè. Hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

-HS yêu thích học Tiếng Việt.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Hình toa tàu và các sự vật (Phiếu học tập).

- Bảng phụ (có dòng kẻ ô li) viết câu văn cần tập chép.

**2. HS:**

- Bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**: **Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Khởi động 5P** |  |  |
| - Ổn định | HS hát một bài |  |
| Giới thiệu bài:  -GV nêu yêu cầu cần đạt của bài học. | - HS lắng nghe |  |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức: 25P** | |  |
| - Giới thiệu bài: Ôn tập cuối HKI | - HS theo dõi  - HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại đề |  |
| **2.1. Bài tập 1**: Sử dụng phiếu bài tập  Mỗi toa tàu chở gì?  - GV đưa lên bảng nội dung phiếu bài tập (hình các toa tàu, sự vật).  - GV chỉ vần ghi trên từng toa, yêu cầu HS đọc.  - GV chỉ tên từng mặt hàng, yêu cầu HS đọc.  - GV dùng kĩ thuật vi tính chuyển hình các viên thuốc và từ **thuốc** vào toa 1 có vần **uôc.**  - Yêu cầu HS nóitên toa và tên hàng đang chở.  - GV cho HS làm bài;  - Yêu cầu HS nói kết quả. | - HS theo dõi.  - HS đọc: uôc, ương, uôt, ươp, ưng.  - HS đọc: thuốc, dưa chuột, đường,.  - HS nói: Toa 1 (vần **uôc)** chở **thuốc.** Cả lớp nhắc lại.  - HS làm bài trong phiếu bài tập;  Cả lớp đồng thanh:  + Toa 1 (vần **uôc)** chở **thuốc.**  **+** Toa 2 (vần **ương)** chở **đường.**  **+** Toa 3 (vần **uôt)** chở **dưa chuột.**  **+** Toa 4 (vần **ươp)** chở **mướp,** chở **cá ướp.**  **+** Toa 5 (vần **ưng)** chở **trứng.** | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| **2.2. Bài tập 2** (Tập đọc)  a. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài: Chú bé trên cung trăng chính là chú Cuội ngồi gốc cây đa. Những đêm trăng sáng, nhìn lên mặt trăng các em thường thấy bóng chú Cuội trên đó. Các em cùng nghe bài để biết vì sao chú Cuội lên cung trăng, ở đó chú cảm thấy thế nào.  b. GV đọc mẫu, nhấn giọng gây ấn tượng với các từ ngữ ba bóng đen, cuốn, rất buồn, quá xa. Giải nghĩa từ cuốn (kéo theo và mang đi nhanh, mạnh).  c. Luyện đọc từ ngữ:  - GV ghi bảng các từ ngữ : cung trăng, bóng đen mờ, mặt trăng, nghé, xưa kia, trần gian, cuốn, buồn.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe   * HS lắng nghe   - HS luyện đọc (cá nhân, tập thể) | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| **Tiết 2** | |  |
| **3. Luyện tập, thực hành 25P** |  |  |
| Cả lớp nhìn bảng lớp, đọc: **vằng vặc, nhẹ nhàng, ngân nga, ngan ngát,** | - Cả lớp đọc các chữ, tiếng tập viết |  |
| - GV vừa viết mẫu từng tiếng, từ vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ở từng chữ: tấm thiếp. | - HS quan sát, lắng nghe.  vằng vặc nhẹ nhàng  ngân nga ngan ngát |  |
| - GV yêu cầu HS thực hành viết.  - GV hướng dẫn, giúp đỡ HS kết hợp nhận xét đánh giá  - Cho HS viết vào vở Luyện viết 1.  - GV kiểm tra, nhận xét, chữa bài cho HS.  - GV thu bài học sinh chấm  - GV nhận xét , đánh giá bài viết | - HS thực hiện viết vở ô li  - HS nộp bài  - HS lắng nghe | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| **3. Hoạt động vận dụng nối tiếp** 5P | - HS lắng nghe, ghi nhớ |  |
| - GV nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh đã viết xong, Nhắc HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viết |  |  |

**Ngày soạn: ngày 07/1/2024**

**Ngày dạy: Thứ tư ngày 10/ 1/2024**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 11. CÁC CON VẬT QUANH EM ( tiết 2 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

. **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị . - Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

– Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

- Giấy A2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

**Nhận biết một số con vật**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Khởi động 3 P** | |  | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Chú voi con ở bản Đôn  - GV: Bài học nói đến các con vật . Chúng ta sẽ tìm hiểu các con vật em qua | | - Hát  ­- Lắng nghe |  |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. 35P** | |  |  |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |  |  |
| *\* Cách tiến hành:* | |  |  |
| *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*  - Hướng dẫn HS cách quan sát các hình trang 74 , 75 ( SGK ) .  - Hỏi : Trong hình này có những con vật nào ?  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các con vật có trong SGK và bộ hình ảnh mà GV và HS đã chuẩn bị : tên con vật , chiều cao , kích thước của các con vật có trong hình / bộ tranh ảnh ( nếu có ) , ..  .  - Nhà bạn hoặc trường hoặc hàng xóm / địa phương em thường nuôi những con ? Hãy ghi vào hoặc vẽ vào bảng phụ  *Bước 3. Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm  - GV HD HS làm việc  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*   * GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu một số các con vật của nhóm . * GV cùng HS nhận xét | | * HS quan sát và đặt câu hỏi   -Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe  - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời  + Con này là con gì ? Nó có đặc điểm gì ?  + Nó cao hay thấp ? Nó có màu gì ?  -HS thực hiện trên bảng phụ  - Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm bảng tên các con vật và tranh vẽ vừa   * HS trình bày * Các HS của nhóm khác sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần trả lời của bạn | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV  Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV  Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
|  | |  |  |
| \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. | |  |  |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | | | **HSKT** |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chia nhóm*  -GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 – 6 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .  *Bước 2 : Hoạt động nhóm*  -GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số con vật bằng tranh ảnh theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .  -GV bao quat HD HS nhận xét  *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất .  - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các con vật  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá  *Bước 4 : Củng cố*  - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các con vật có xung quanh nhà , khu về nơi em sống và vườn trường Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau , | -HS nhận việc  **-**HS nói nhanh  -HS tham gia nhận xét bạn  **-**HS trình bày  -HS nhận xét ,đánh giả  -HS thi tìm nhanh  - HS trả lời: Trong tự nhiên có rất nhiều loài vật , có những con vật rất cao và tô nhự , con voi , con hươu cao cổ , ... có những con vật lại rất nhỏ như con kiến , ... | | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV  Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |

**Tiếng Việt**

**VẬN DỤNG, THỰC HÀNH KIẾN THỨC- TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Ôn lại các vần đã học.

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội. Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học. Củng cố kĩ năng chép chính tả một câu ngắn (có độ dài khoảng 5 đến 7 chữ). Nhớ quy tắc chính tả ng / ngh, làm đúng BT điền chữ **ng/ ngh.**

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:** Máy tính, UDCNTT, ND bài ôn tập

**HS:** Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5P**  Mở nhạc cho HS hát và vận động bài : Bài ca đi học | - HS hát múa vận động |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức: 10 P** |  |
| - Giới thiệu bài: Bài Vận dụng thực hành kiến thức cuối HKI |  |
|  |  |
| **2.1.Ôn : Quy tắc chính tả**  - Cho HS nhắc lại luật chính tả về âm đầu thông qua một số từ ngữ có chứa âm đầu c/k; g/gh; ng/ngh.  **3.Vận dụng: 15P**  **Bài tập 3**: Em chọn chữ nào: **ng** hay **ngh?**  - GV gắn lên bảng quy tắc chính tả.  **+ ngh** (ngờ kép) kết hợp với **e, ê, i.**  **+ ng** (ngờ đơn) kết hợp với các chữ còn lại: **a, o, ô, ơ, u, ư,...**  - GV cho HS làm bài trong Phiếu học tâp.  - GV phát phiếu khổ to cho 1 HS điền chữ.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án và yêu cầu cả lớp đọc:  **4. Củng cố:** 5P  Nhắc lại quy tắc chính tả c/k; g/gh; ng/ngh. | - HS đọc các từ:  **+ Chữ bắt đầu bằng c/k**: Con cá, kì đà, con kênh, kinh ngạc, cái kẻng,….  **+ Chữ bắt đầu bằng g/gh**: ghế gỗ, gồ ghề, ghe go, gà gô, gập ghềnh,…..  **+ Chữ bắt đầu bằng ng/ngh**: Ngô non, củ nghệ, hoan nghênh; ngây thơ; buồn ngủ;……  + Điền x hay s: củ sắn, xe đạp, xinh đẹp, sinh sôi xát thóc, sát thủ, …..  + Điền l hay n: ăn no; lo lắng, ruộng nương, lương thực, nòng súng, lòng đường, lanh lợi, răng nanh,….  - Cả lớp đọc  - HS nghe ND y/c  - HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp  - HS báo cáo kết quả:  1) nghé,  2) nghe,  3) ngỗng.  - Cả lớp đọc lại.  - HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lỗi (nếu làm sai). |

**TOÁN**

**EM VUI HỌC TOÁN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

Hát và vận động theo nhịp, chơi trò chơi thông qua đó cúng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 10.

Vẽ tranh biếu diễn phép cộng, phép trừ qua đó hiểu ý nghĩa phép cộng, phép trừ.

Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các hoạt động tạo hình.

Phát triển các NL toán học.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

**II.CHUẨN BỊ**

Bàihát.<https://coccoc.com/search?query=VI+DEO+B%C3%80I+H%C3%81T+M%E1%BB%98T+V%E1%BB%9AI+M%E1%BB%98T+L%C3%80+HAI&tbm=vid>

Bút màu, giấy vẽ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HSKT** |
| **A.Hoạt động 1. Cùng hát và giơ ngón tay biểu diễn phép tính**  a) Hát và vận động theo nhịp  đường link |  | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
|  | HS hát và vận động theo nhịp của bài hát. Ví dụ: Khi hát “Một với một là hai” thì HS giơ 2 ngón tay (mỗi tay 1 ngón) để minh hoạ phép tính theo lời bài hát.  b) Giơ ngón tay biểu diễn phép cộng, phép trừ  HS thực hiện theo cặp: đọc phép tính, giơ ngón tay biểu diễn phép tính vừa đọc và ngược lại. |  |
| b.Hoạt động 2. Cùng nhau tạo hình  - Cho HS thực hiện theo nhóm: Cùng nắm tay nhau tạo thành hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác.  - Khuyến khích HS suy nghĩ thay đổi tư thế tìm các cách tạo hình sáng tạo. | - HS thực hiện | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV  Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| C. Hoạt động 3. Vẽ tranh rồi viết phép cộng, phép trừ thích hợp  - Cho HS thực hiện theo nhóm: Vẽ tranh biểu diễn phép cộng, phép trừ rồi viết phép tính thích hợp với mỗi tình huống. | - HS thực hiện |  |
| - Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.  - Trung bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng. |  |  |
| E. Củng cố, dặn dò  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. |  | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |

**Ngày soạn: ngày 08/1/2024**

**Ngày dạy: Thứ năm ngày 11/ 1/2024**

**Tiếng Việt**

**VẬN DỤNG, THỰC HÀNH KIẾN THỨC- TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Ôn lại các vần đã học.

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội. Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học. Củng cố kĩ năng chép chính tả một câu ngắn (có độ dài khoảng 5 đến 7 chữ). Nhớ quy tắc chính tả ng / ngh, làm đúng BT điền chữ **ng/ ngh.**

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:** Máy tính, UDCNTT, ND bài ôn tập

**HS:** Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **. Luyện tập, thực hành** | |
| **2. Luyện đọc: 15P** |  |
| - Cho HS nhắc lại các vần khó. | - HS nhắc lại: oan, oat, oăn, oăt, uân, uât, oai, uê, uy, uyên uyêt,….. |
| - Tổ chức ôn lại các âm, tiếng, từ đã học và đọc một số đoạn văn GV chuẩn bị ngoài SGK. | Đọc bài: |
| - GV nhận xét, sửa phát âm. |  |
|  | |
| **2. Luyện viết: 15P** |  |
| - GV ghi bảng các chữ cần luyện viết lên bảng. | - HS thực hiện đọc, nêu cấu tạo các chữ, cách nối các con chữ để tạo thành tiếng theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc lại câu văn cần viết. | - HS đọc. |
| - Tổ chức cho HS viết vở ô ly.  **\* Lưu ý** cách viết câu đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm. | - HS viết bài vào vở.  **Chú bé trên cung trăng rất nhớ nhà.** |
| - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. |  |
| - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **3. Hoạt động vận dụng nối tiếp 5P**  - GV biểu dương những HS tích cực.  - GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị bài tiếp theo Đọc thành tiếng |  |
| **5. Củng cố - dặn dò: 5P**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.  **\_** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Bài 12 : Chăm sóc, bảo vệ cây ...**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV

. **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị . - Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

– Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

- Giấy A2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT 2**  **Một số bộ phận bên ngoài của con vật** | | | **HSKT** |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | | |  |
| **Hoạt động 3 : Nhận biết một số bộ phận bên ngoài của các con vật** 10P  \* Mục tiêu  - Quan sát và nhận biết được một số bộ phận bên ngoài của một số con vật : đầu , mình và cơ quan di chuyển ,  - Đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài của một số con vật thông qua quan sát .  - Giới thiệu được các bộ phận bên ngoài của một số con vật với các bạn trong nhóm / lớp . | | | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*   * Yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK trang 76 , 77 hỏi HS : Các con vật thường có những bộ phận bên ngoài nào ?   *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*   * Yêu cầu HS quan sát kĩ các hình trong SGK trang 76 , 77 và chi ra được các bộ phận bên ngoài của các con vật có trong hình .     - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các bộ phận bên ngoài của các con vật trong SGK và hình HS đã chuẩn bị mang tới lớp .  - Yêu cầu HS vẽ một con vật có đầy đủ bộ phận mà HS yêu thích vào giấy A2 .  - GV bao quát, hướng dẫn HS làm việc  *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*  *-* Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của nhóm mình vừa hoàn thành  - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp  - GV cùng HS nhận xét đánh giá | - HS quan sát, trả lời câu hỏi  -HS quan sát  -Từng cặp giới thiệu cho nhau nghe  -- Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời : Con này là con gi , gồm những bộ phận nào ? ( Hầu hết các con vật đều có : đầu , mình và cơ quan di chuyển ) . Nó di chuyển bằng gì ?  - HS vẽ vào giấy con vật mà em yêu thích   * HS chia sẻ sản phẩm * Nhận xét đánh giá | | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV  Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG 15P** | | |  |
| **Hoạt động 4 : Trò chơi “ Cách di chuyển của các con vật ”**  \* Mục tiêu các bộ phận để di chuyển . | | |  |
| *Bước 1 : Chia nhóm*   * GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 HS . Chia bộ ảnh mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm   *Bước 2 : Hoạt động nhóm*   * GV HD HS thực hiện : Nhóm trưởng hô tên từng con vật từng thành viên trong nhóm thể hiện theo cách di chuyển của con vật đó . Nhóm trưởng chọn ra bạn có cách di chuyển giống con vật vừa hô nhất . Cứ như vậy tiếp tục đối với các con vật khác . * GV bao quát hướng dẫn HS thực hiện   *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV cho các nhóm bốc thăm các con vật và thi xem nhóm nào thể hiện tốt và sáng tạo nhất  - GV cùng HS nhận xét  **Bước 4 : Củng cố 5P**  - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?  -Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của các con vật khác có ở xung quanh nhà , trường và địa phương hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp . Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân | | -HS nhận việc  -HS thực hiện  -Các thành viên trong nhóm nhận xét , bổ sung .    - HS trình bày  -HS nhận xét  -Các con vật đều có ba bộ phận chính là đầu , mình và cơ quan di chuyển | Hs thực hiện các nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV |